



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com

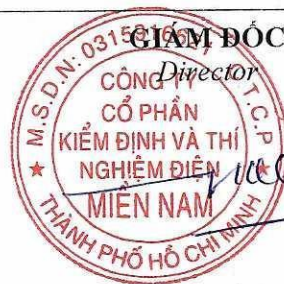


Số/ No: 1062/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 24/05/2025 Trang/ Page: 1/3
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN APS
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of testing:	Số 52 Đường Chùa, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh
3. Đối tượng kiểm tra: Type of testing:	Thiết bị thử tải AC/DC AC/DC Loadbanks
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ Equipment
5. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	- Tham khảo QCVN QTD-5: 2009/BCT; TCVN799-1: 2009; TCXDVN 394:2007; TCVN 7447-6:2021; Tài liệu nhà SX; Theo yêu cầu khách hàng
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	23/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: AC400-200kW Số quản lý/ Serial No: 1605016 Năm sản xuất/ Manufacture: 2016 Điện áp định mức/ Rated voltage: 400VAC Công suất/ Power: 200kW Nhà sản xuất/ Manufacture: Hebei Kaixiang Electrical Technology
8. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment	Kyoritsu 3125A; MI2892; Fluke 355; Fluke 287C.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No.:	633/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	Đạt yêu cầu về kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra Satisfied technical requirements at the time of examination
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 05/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng



Nguyễn Quốc Hoàn





Số/ No: 1062/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 24/05/2025 Trang/ Page: 2/3
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Tên chỉ tiêu Content	Mức quy định cho phép The level of provisions allowing	Kết quả kiểm tra Result	Đánh giá Assess
Nhãn mác, cảnh báo an toàn Brand, safety warning	Đầy đủ Full of Brand, safety warning	Đầy đủ Full of Brand, safety warning	Đạt/ Pass
Kiểu loại và kết cấu tổng thể Type and general construction	Đúng với thiết kế True to the design	Đúng với thiết kế True to the design	Đạt/ Pass
Tình trạng các khí cụ điện Electronic instrument status	Hoạt động tốt Good operation	Hoạt động tốt Good operation	Đạt/ Pass
Tình trạng các kết nối Connections status	Chắc chắn Secure	Chắc chắn Secure	Đạt/ Pass
Tình trạng bề mặt kim loại Metal surfaces	Đúng với thiết kế True to the design	Đúng với thiết kế True to the design	Đạt/ Pass
Thiết bị bảo vệ Protection equipment	Đúng với thiết kế True to the design	Đúng với thiết kế True to the design	Đạt/ Pass
Dây dẫn điện, vỏ bọc cách điện/ Wire, basic insulation	Đúng với thiết kế True to the design	Đúng với thiết kế True to the design	Đạt/ Pass
Thiết bị, bộ phận phụ trợ Auxiliary equipment	Đúng với thiết kế True to the design	Đúng với thiết kế True to the design	Đạt/ Pass
Nguyên lý hoạt động Operating principle	Đúng với thiết kế True to the design	Đúng với thiết kế True to the design	Đạt/ Pass
Vệ sinh, quan sát bên ngoài Hygiene, outside observation	Thiết bị còn nguyên vẹn, không bị nứt hay hư hỏng các bộ phận cách điện, dẫn điện The equipment remains intact, electrical conductors and insulators are not cracked or damaged.	Còn tốt/ Good	Đạt/ Pass
Thao tác chọn các chức năng bằng tay Manually select the functions manually		Thao tác tốt/ Good	Đạt/ Pass

10.2 Đo điện trở cách điện của thiết bị/ Insulation resistance measurement of Loadbanks:

Stt No	Đối tượng đo Items	Mức quy định Standard level (MΩ)	Kết quả Result (MΩ)	Đánh giá Evaluate
01	Phase A - (B+C+N+Vỏ)	$\geq 1,0$	7	Đạt/ Pass
02	Phase B - (C+A+N+Vỏ)	$\geq 1,0$	3	Đạt/ Pass
03	Phase C - (B+A+N+Vỏ)	$\geq 1,0$	4	Đạt/ Pass

Số/ No: 1062/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 24/05/2025 Trang/ Page: 3/3
---------------------------	--	--

10.3 Đo công suất tiêu thụ của tải/ Measure the power consumption of Loadbanks:

Phần trăm tải (%)	Thời gian thử (min)	Điện áp cấp nguồn (VAC) L - N	Dòng điện (A)			Công suất (kW)
			Phase L1	Phase L2	Phase L3	
5	10	230	14,6	14,1	13,9	9,7
30	10	230	87,3	86,9	87,0	58,1
70	10	230	198,6	198,3	198,1	139,0

